

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở: - Đất xây dựng nhà liên kế có sân vườn - Đất xây dựng biệt thự - Đất xây dựng chung cư (nhà ở xã hội)	101.807,80 62.793,20 30.209,70 8.804,90	51,48
2	Đất công trình công cộng – thương mại dịch vụ: - Đất thương mại dịch vụ - Đất công trình công cộng	10.221,50 6.781,50 3.440,00	5,17
3	Đất hạ tầng kỹ thuật - Đất hành lang kỹ thuật - Đất trạm xử lý nước thải	4.626,20 3.876,20 750,00	2,34
4	Đất công viên cây xanh – thể dục thể thao	13.914,00	7,04
5	Đất giao thông	67.193,90	33,98
	Tổng cộng	197.763,40	100,00

a) Nhà biệt thự: Gồm khu nhà biệt thự song lập và khu nhà biệt thự đơn lập.

- Nhà biệt thự song lập:

+ Quy cách lô đất: 10m x 24m, diện tích một lô đất từ 220m² đến 350m², số lượng lô đất: 36 lô.

+ Mật độ xây dựng: 50-70%.

+ Tầng cao trung bình: 2,5 tầng.

- Nhà biệt thự đơn lập:

+ Quy cách lô đất: 14m x 24m, diện tích một lô đất từ 320m² đến 400m², số lượng lô đất: 61 lô.

+ Mật độ xây dựng: 50-70%.

+ Tầng cao trung bình: 2,5 tầng.

b) Nhà liên kế:

- Quy cách lô đất: 5m x 24m, diện tích lô đất từ 60m² đến 200m², số lượng lô đất: 520 lô.

- Mật độ xây dựng: 60-80%

- Tầng cao trung bình: 3,5 tầng.

c) Nhà chung cư:

- Quy cách lô đất khoảng: 98m x 90m, diện tích lô đất 8.804,9m².